TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1915/2020/QĐST-HNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 19 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 57 của Luật hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý 1599/2020/TLST-VHNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020, về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:
Bà **B T D**, sinh năm 1976
Cư trú: 442 Lô 8 C, phường A, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

Ông **N V H**, sinh năm 1961
Cư trú: 442 Lô 8 C, phường A, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 11/11/2020 giữa bà B T D và ông N V H thể hiện nội dung mà các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ việc, cụ thể:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số số 058, quyển số 01/99, ngày 24/4/1999 do Ủy ban nhân dân phường A, quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh cấp cho bà B T D và ông N V H thể hiện là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống bà D và ông H đã phát sinh nhiều mâu thuẫn với nhau do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Bà D và ông H xác nhận tình cảm không còn nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để ổn định cuộc sống.

[2] Về con chung: Có 02 con chung tên N B T H, sinh ngày 04/7/1999 (đã trưởng thành) và N B K H, sinh ngày 10/04/2001 (đã trưởng thành).

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà D và ông H phải chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà B T D và ông N V H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên N B T H, sinh ngày 04/7/1999 (đã trưởng thành) và N B K H, sinh ngày 10/04/2001 (đã trưởng thành).

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng, bà D và ông H nộp nhưng được cấn trừ vào khoản tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0088439 ngày 01/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Bình Thạnh.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND quận Bình Thạnh;
- UBND phường A, quận Bình Thạnh;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà